TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **123**/2026/DS-ST
Ngày: 08/9/2026.
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Thẳng;

2. Bà Châu Thanh Nguyên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Chau Pho Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2026/TLST-DS ngày 04/5/2026, về việc: *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*, theo định đưa vụ án ra xét xử số: 811/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1978;

Căn cước công dân: 089178000887;

Nơi thường trú: Tổ A, ấp P, xã T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Lý Thị L, sinh năm 1983;

Căn cước công dân số: 087183009797

Nơi thường trú: Đường N, tổ A, ấp A, xã B, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện tại: Khu phố A, phường A, Đồng Tháp.

(Bà Huỳnh Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Lý Thị L vắng mặt không lý do; đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P và lời khai tại phiên toà có nội dung như sau*: Do có mối quan hệ quen biết, làm ăn qua nhiều năm nên

bà Huỳnh Thị P có cho bà Lý Thị L vay nhiều lần với số tiền tổng cộng là 300.000.000đ, cụ thể: Ngày 14/3/2020 cho vay số tiền 100.000.000đ và ngày 20/4/2022 cho vay số tiền 200.000.000đ; khi vay không thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay là 30 ngày. Khi đến hạn thì không thấy bà Lý Thị L liên hệ trả số nợ đã vay như đã thỏa thuận, nhiều lần liên hệ để yêu cầu thanh toán khoản nợ đã vay nhưng bà Lý Thị L đã lánh mặt khỏi địa phương, đến nay vẫn chưa thanh toán được khoản nào.

Nay bà Huỳnh Thị P yêu cầu bà Lý Thị L có trách nhiệm trả số tiền nợ vốn 100.000.000đ và tính lãi suất 10%/năm kể từ ngày 15/3/2020; số nợ vốn 200.000.000đ và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 21/4/2022; cả hai khoản nợ tính lãi suất đến ngày xét xử; đối với việc bảo lãnh nợ của bà Phạm Thị Thùy D thì bà Huỳnh Thị P không yêu cầu gì. Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Về phía bị đơn bà Lý Thị L thì*: Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo, giấy mời bà Lý Thị L đến Tòa án để tạo điều kiện cho gặp phía nguyên đơn trong vụ án để hòa giải và đối chiếu các khoản nợ nhưng tất cả các lần bà Lý Thị L đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập xác định được rằng bà Lý Thị L có đăng ký thường trú tại đường N, tổ A, ấp A, xã B, tỉnh An Giang nhưng hiện tại đang tạm trú tại nhà cha mẹ ruột theo địa chỉ khu phố A, phường A, tỉnh Đồng Tháp; hiện tại bà Lý Thị L không có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát L1 thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

* Quan điểm của Viện kiểm sát về quá trình tố tụng của vụ kiện: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền; trong quá trình tiến hành tố tụng thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị P yêu cầu bà Lý Thị L trả tiền đã vay 300.000.000đ và lãi suất theo yêu cầu 10%/năm là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; ngoài ra, buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Do nguyên đơn bà Huỳnh Thị P yêu cầu trả tiền vay nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản; bị đơn có nơi thường trú tại xã B, tỉnh An Giang nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lý Thị L vắng mặt lần thứ hai không lý do; căn cứ khoản 2 Điều

227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

[1.2] Nguyên đơn có cung cấp giấy bảo lãnh nợ ngày 09/7/2022 của bà Phạm Thị Thùy D đối với khoản nợ của bà Lý Thị L; tuy nhiên, trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bà Huỳnh Thị P không yêu cầu trách nhiệm liên đới nên không xem xét đưa bà Phạm Thị Thùy D vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về nội dung:

[2] Bà Huỳnh Thị P cho rằng: Bà Lý Thị L đã vay 02 lần với tổng số tiền 300.000.000đ, thời hạn vay 30 ngày, không có thỏa thuận lãi suất nhưng có làm biên nhận nợ và do bà Lý Thị L trực tiếp ký tên nhận tiền, đồng thời có người làm chứng ký tên xác nhận; sau đó, nhiều lần liên hệ tìm bà Lý Thị L thanh toán khoản nợ thì phía chị dâu là Phạm Thị Thùy D đứng ra thỏa thuận xin thời gian để trả số nợ theo tờ bảo lãnh ngày 09/7/2022; tuy nhiên, đến thời điểm này bà Lý Thị L vẫn không trả số tiền đã vay mặc dù đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng vẫn không thực hiện nên yêu cầu bà Lý Thị L có nghĩa vụ trả số tiền nợ đã vay tổng cộng 300.000.000đ.

[3] Trong quá trình thu thập chứng cứ, mở phiên họp và hòa giải thì bị đơn bà Lý Thị L đều vắng mặt, không cung cấp chứng cứ để phản bác lại yêu cầu của bà Huỳnh Thị P; bên cạnh đó, theo lời khai của người làm chứng bà Trần Thị N xác nhận chữ ký trong biên nhận nợ với tư cách là người làm chứng trong biên nhận nợ ngày 20/4/2022 là do bà trực tiếp ký tên, đồng thời xác nhận rằng bà Lý Thị L có vay số tiền theo biên nhận của bà Huỳnh Thị P cung cấp là đúng sự thật. Ngoài ra, tại tờ bảo lãnh ngày 09/7/2022 của bà Phạm Thị Thùy T là chị dâu của bà Lý Thị L cũng đã xác nhận rằng: Bà Lý Thị L có nợ bà Huỳnh Thị P số tiền tổng cộng là 300.000.000đ và cam kết với bà Huỳnh Thị P sau thời gian 07 tháng giải quyết xong việc phân chia tài sản trong gia đình thì sẽ thanh toán số nợ của bà Lý Thị L đã nợ của bà Huỳnh Thị P; tuy nhiên, đến thời điểm này bà Lý Thị L không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào khách quan để chứng minh đã thanh toán xong toàn bộ số nợ cho bà Huỳnh Thị P. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 cần chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị P buộc là bà Lý Thị L có trách nhiệm trả số tiền vay 300.000.000đ cho bà Huỳnh Thị P.

[4] Ngoài ra, bà Huỳnh Thị P yêu cầu tính lãi số tiền vay chậm trả với lãi suất theo theo mức 10%/năm kể từ ngày chậm thanh toán đến ngày xét xử. Xét thấy, tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 quy định nghĩa vụ chậm trả tiền có nội dung: "*1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả….2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này*" và theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định: "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về*

lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ". Trong trường hợp này, theo 02 giấy xác nhận nợ không thể hiện lãi suất và ghi ngày trả nợ sau 30 ngày kể từ ngày nhận nợ; do đó, cần chấp nhận mức lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) và được tính toán cụ thể như sau:

Số tiền vay 100.000.000đ tính từ ngày 14/4/2020 (sau 30 ngày theo biên nhận nợ) đến ngày xét xử (tức ngày 08/9/2026) làm tròn là 06 năm 05 tháng (77 tháng), lãi suất 0,83%/tháng: 100.000.000đ x 0,83% x 77 tháng = 63.910.000đ;

Số tiền vay 200.000.000đ tính từ ngày 20/5/2022 (sau 30 ngày theo biên nhận nợ) đến ngày xét xử (tức ngày 08/9/2026) làm tròn là 04 năm 3,5 tháng (51,5 tháng), lãi suất 0,83%/tháng: 200.000.000đ x 0,83% x 51,5 tháng = 85.490.000đ;

Tổng cộng: 300.000.000đ + 63.910.000đ + 85.490.000đ = 449.400.000đ.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do bà Lý Thị L bị buộc trả tiền vay cho bà Huỳnh Thị P nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị P đối với bà Lý Thị L. Buộc bà Lý Thị L trả cho bà Huỳnh Thị P số tiền vay vốn là 300.000.000đ, số tiền lãi là 149.400.000đ; tổng cộng, vốn và lãi bà Lý Thị L phải trả cho bà Huỳnh Thị P số tiền là 449.400.000đ *(Bốn trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* Về án phí, lệ phí sơ thẩm:

+ Buộc bà Lý Thị L phải chịu 21.976.000 đồng *(Hai mươi một triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn đồng)* số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Huỳnh Thị P không phải chịu án phí nên được hoàn lại 18.000.000đ *(Mười tám triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 305140 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14-An Giang;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14;
- Đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hoàng Huy Hùng